

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/01/2025
Về việc xin ly hôn và giải quyết
việc nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thuý, bà Đoàn Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2024/TLST – HNGĐ, ngày 03/10/2024 về việc Xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 1 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Mỹ H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hiện đang Chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù tại Trại giam T2 (Phân trại số 1)- Bộ C; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2024 Và bản tự khai ngày 20/10/2024, nguyên đơn chị Lê Mỹ H trình bày như sau:

Về tình cảm: Chị Lê Mỹ H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn từ ngày 22/4/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, hay cãi vã. Hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2022, đến tháng 7 năm 2022 thì anh H1 bị bắt và xét xử về hành vi lừa đảo

chiếm đoạt tài sản, hiện anh H1 đang Chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù tại Trại giam T2 (Phân trại số 1)- Bộ C. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng anh đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Từ thời điểm anh H1 bị bắt vào tháng 7 năm 2022

Về con chung: Chị Lê Mỹ H và anh Nguyễn Văn H1 có 02 con chung là:

+ Cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012;

+ Cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017;

Hiện các cháu đang ở với mẹ tại Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Chị Lê Mỹ H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2024 và đơn đề nghị ngày 18/11/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày như sau:

Về tình cảm: Anh và chị Lê Mỹ H và kết hôn từ ngày 22/4/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La theo đúng quy định của pháp Luật. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 chưa thương yêu vợ, tình cảm đã hết nhưng do có con chung nên cố gắng giữ gìn gia đình vì con. Hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn. Do hiện nay anh H1 đang Chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù tại Trại giam T2 (Phân trại số 1)- Bộ C nên anh đề nghị không tiến hành hoà giải, xin vắng mặt đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên toà.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Mỹ H và có 02 con chung là:

+ Cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012;

+ Cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017;

Hiện các cháu đang ở với mẹ tại Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Anh H1 có nguyện vọng giao cho chị Lê Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và

cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lê Mỹ H và anh Nguyễn Văn H1 được ly hôn. Về con chung giao cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 cho chị Lê Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh Nguyễn Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V không yêu cầu. Chị Lê Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lê Mỹ H đã được toà án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có đề nghị xét xử vắng mặt tại đơn đề nghị ngày 18/11/2024. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mỹ H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau năm 2012, do tự nguyện không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Qua xác minh tại địa phương, xác định anh chị chung sống tại tổ B, phường C, thành phố S, mâu thuẫn giữa anh chị địa phương có nắm được nhưng không biết về nguyên nhân mâu thuẫn. Từ tháng 3 năm 2022 anh H1 đã không còn ở chung với chị T. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Lê Mỹ H ly hôn với anh Lê Xuân T1.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Mỹ H và có 02 con chung là:

- + Cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012;
- + Cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017;

Hiện các cháu đang do chị Lê Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. tại Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La.

Chị Lê Mỹ H có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 và tự nguyện không yêu cầu anh H1 đóng góp tiền nuôi con chung, cháu Nguyễn Lê Thảo N và Nguyễn Lê Thảo L có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Nguyễn Văn H1 đề nghị giao cho chị Lê Mỹ H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lê Thảo N và cháu Nguyễn Lê Thảo L. Từ những căn cứ nêu trên, cần chấp yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi, Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 36; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mỹ H: Xử cho chị Lê Mỹ H ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thảo N – sinh ngày 24/07/2012 và cháu Nguyễn Lê Thảo L – sinh ngày 04/10/2017 cho chị Lê Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Nguyễn Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Mỹ H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2024/0002118 ngày 03/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga